

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **08** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Mỹ Phát thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Mỹ Phát (Địa chỉ: Số 1170 TDP Quang Trung, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 06/PKMP ngày 16/6/2026; Tổng số người hành nghề: 55 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 05; Giảm 01.

2. Phòng khám đa khoa Mỹ Phát - Phi Điện thuộc Công ty TNHH bệnh viện Mỹ Phát (Địa chỉ: Thôn Mai Tô, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKMPPĐ ngày 16/6/2026; Tổng số người hành nghề: 32 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 03.

3. Phòng khám đa khoa Y học Bắc Giang thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Việt An (Địa chỉ: Số 150, đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/PKĐKYHBG ngày 14/6/2026; Tổng số người hành nghề: 22 người; Bổ sung 02; Giảm 02.

4. Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền Hồng Ngọc thuộc hộ kinh doanh Nguyễn Tiến Ngọc 94 (Địa chỉ: Số nhà 254, đường Nguyễn Khuyến, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 15.06.26/PKYHCTHN ngày 15/6/2026; Tổng số người hành nghề: 05; Bổ sung 01; Giảm 01.

5. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 115/BVĐKHNBG ngày 15/6/2026; Tổng số người hành nghề: 170 người; Bổ sung 05.

6. Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh (Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Danh Vọng, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 376/BV-TCHC ngày 16/6/2026; Tổng số người hành nghề: 170 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin 01.



7. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 672/BVSNBNI-TCCB ngày 15/6/2026; Tổng số người hành nghề: 428 người; điều chỉnh thông tin: 08.

8. Trạm Y tế Trạm Lộ (Địa chỉ: TDP Nội Trung, phường Trạm Lộ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 21/BC-TYT ngày 15/6/2026; Tổng số người hành nghề tại Trạm: 20 người; điều chỉnh thông tin: 08; Giảm 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN MỸ PHÁT

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MỸ PHÁT - PHI ĐIỀN

Số: 05 /PKMPPĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 06 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PK đa khoa Mỹ Phát - Phi Điền - Trục thuộc Công ty TNHH bệnh viện Mỹ Phát

2. Đăng ký kinh doanh: số 2400869359 cấp lần thứ 4, ngày 17/7/2025 nơi cấp Phòng QLKD và QLDN - Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh , địa chỉ trụ sở Số 1170, TDP Quang Trung, Phường Chủ, tỉnh Bắc Ninh

3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 685/BN-GPHĐ ngày 01/04/2026, địa chỉ hoạt động: Thôn Mai Tô, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: từ 07h00 đến 17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy

4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Lê Thị Nga, số căn cước công dân 024166004732, trình độ bác sĩ CKCI; điện thoại 0386959342

5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Thị Bích ; số căn cước công dân 024191020646; CCHN số 007073/BG-CCHN ngày cấp 23/11/2018, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa YHCT. Điện thoại: 0969527236

6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Yên; Phòng Hành chính tổng hợp; Điện thoại: 088 613 6962

7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Phòng khám Đa khoa

8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 32; Số người hành nghề bổ sung: 02; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 03 ; Thôi hành nghề 0

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
	A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)										
1	Nguyễn Thị Bích	Bác sĩ YHCT (2015); CC Phục Hồi chức năng (2024); CC chuyên khoa PHCN cơ bản (2025)	Số 007073/BG-CCHN ngày 23/11/2018	KBCB Y học cổ truyền	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB bằng YHCT; thực hiện các kỹ thuật của phòng khám Phục Hồi chức năng	Người CTNCMKT của cơ sở - Trưởng phòng khámYHCT	YHCT	Ngày 06/12/2024 (QĐ số 37, 38/QĐ-MP ngày 06/12/2024)	Không	Điều chỉnh vị trí chuyên môn
2	Giáp Thị Quang	Bác sĩ Đa khoa (1992); CC Siêu âm tổng quát (2010); Chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh ĐTĐ (2024); Chẩn đoán và điều trị Tăng	Số 0003990/BG-CCHN ngày 24/4/2015	KBCB Đa khoa	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ Đa khoa	Không	Phòng khám Điều trị và cấp thuốc THA-ĐTĐ	Ngày 08/01/2025 (QĐ số 01/QĐ-MP ngày 08/01/2025)	Không	Điều chỉnh khoa phòng/bộ phận chuyên môn
3	Lương Thị Hồng	Bác sĩ CKCI Phụ sản (2003); CC Kỹ thuật soi cổ tử cung (2011)	Số 001560/BG-CCHN ngày 08/10/2013	KBCB hệ Ngoại - Sản	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB hệ Ngoại - Sản	Trưởng phòng khám Phụ sản	Sản	Ngày 05/8/2024 (12/QĐ-MP ngày 05/8/2024)	Không	
4	Bạch Quang Thọ	Bác sĩ Y khoa(2022); CC Da liễu cơ bản(2023); Chẩn đoán, điều trị THA (2024); Chẩn đoán, điều trị người bệnh ĐTĐ (2024); Ứng dụng công nghệ laser trong điều trị(2023)	Số 000089/BG-GPHN ngày 29/3/2024	KBCB chuyên khoa Nội	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Trưởng phòng khám Nội	Nội	Ngày 21/01/2025 (theo QĐ số 02/QĐ-CTY ngày 21/01/2025)	Không	

5	Nguyễn Văn Bình	Bác sĩ Y khoa (1981)	Số 0005152/BG-CCHN ngày 14/3/2016	KBCB chuyên khoa Ngoại	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	Trưởng phòng khám Ngoại	Ngoại	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 14/QĐ-MP ngày 05/8/2024)	Không	
6	Vi Thị Hiền	Bác sĩ Y khoa (1988); CC Bác sĩ y học dân tộc (1989);	Số 000435/TNG-CCHN ngày 23/11/2012; QĐ số 04/QĐ-SYT ngày 26/01/2016	KBCB chuyên khoa YHCT; PHCN	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa YHCT, PHCN	Không	Phục hồi chức năng; YHCT	Ngày 10/2/2025 (QĐ số 05/QĐ-Cty ngày 10/2/2025)	Không	
7	Hoàng Văn Hạnh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2020); CC An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2024)	Số 008216/BG-CCHN ngày 27/9/2021	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Trưởng phòng Xét nghiệm	Xét nghiệm	Ngày 05/08/2024 (QĐ số 16/QĐ-MP ngày 05/8/2024)	Không	
8	Hoàng Thị Dung	Bác sĩ Đa khoa (2015); CC Định hướng Tai mũi họng (2016); Khám Nội soi tai mũi họng (2016)	Số 0004326/PT-CCHN ngày 05/7/2017	KBCB Đa khoa; chuyên khoa Tai Mũi Họng	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ Đa khoa; chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng phòng khámTai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	01/06/2024 (QĐ số 10/QĐ-CTY ngày 01/6/2024)	Không	
9	Hoàng Thị Thơ	Bác sĩ CKCI Răng hàm Mặt (2012);	Số 000275/BG-CCHN ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Trưởng phòng khám RHM	Răng Hàm Mặt	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 13/QĐ-MP ngày 05/8/2024	Không	
10	Trần Thị Lợi	Bác sĩ CKCI Hồi sức cấp cứu (2006); CC Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Tim mạch thường gặp; Đọc kết quả điện tâm đồ (2011)	Số 002035/BG-CCHN ngày 31/10/2013	KBCB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi	Trưởng phòng khám Nhi	Nhi;Nội	Ngày 25/12/2024 (QĐ số 46/QĐ-MP ngày 25/12/2024)	Không	
11	Trương Thị Lương	Bác sĩ YHCT (2017); CC Phục hồi chức năng (2023)	Số 007175/BG-CCHN ngày 04/04/2019; Quyết định số 2579/QĐ-SYT ngày 23/10/2023	KBCB chuyên khoa YHCT; PHCN	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa YHCT, PHCN	Trưởng phòng khám PHCN	Phục hồi chức năng; YHCT	Ngày 15/4/2025 (QĐ số 23/QĐ-CT ngày 15/4/2025)	Không	
12	Hoàng Văn Toán	Bác sĩ Y Đa khoa (1990); CC kỹ thuật chụp và đọc phim Xquang cơ bản (2015); Siêu âm tổng quát(2008); Siêu âm Sản phụ khoa cơ bản (2015); Kỹ thuật nội soi tiêu hóa trên (2020)	Số 002604/TNG-CCHN ngày 02/01/2014; QĐ số 157/QĐ-SYT ngày 29/9/2016	KBCB Đa khoa; chuyên khoa Nội; chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/8/2025 (QĐ số 50/QĐ-CTY ngày 06/8/2015	Không	
13	Dương Thanh Tú	Bác sĩ Y khoa (2023); CC Nhân khoa cơ bản(2024); Siêu âm sản khoa (2025)	Số 000518/BN-GPHN ngày 09/7/2025	KBCB Y khoa	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Bác sĩ Y khoa	Không	Nội; Siêu âm	Ngày 01/8/2025 (QĐ số 45/QĐ-MP ngày 01/8/2025)	Không	Điều chỉnh khoa phòng/bộ phận chuyên môn

14	Chu Thị Lan	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2021); An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2023)	Số 008720/BG-CCHN ngày 29/11/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	Phòng Xét nghiệm	Ngày 06/8/2025 (QĐ số 51/QĐ-CTY ngày 06/8/2025)	Không	
15	Hoàng Thị Cúc	Bác sĩ RHM (2015); CC Chinh hình RHM (2020); Cắm ghép Implant nha khoa (2020)	Số 000894/PT-GPHN ngày 27/5/2025	KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	Răng Hàm Mặt	Ngày 16/06/2026 (QĐ số 18/QĐ-CTY ngày 15/06/2026	Không	Tăng hành nghề
16	Nguyễn Văn Thiệu	Y sỹ YHCT (2003)	Số 150045/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	KBCB Y học cổ truyền	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 13/3/2025 (QĐ số 20/QĐ-MP ngày 13/3/2025)	Không	
17	Lãnh Thị Trang	Y sỹ YHCT (2014)	Số 006029/BG-CCHN ngày 22/02/2017	KBCB bằng YHCT	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 25/12/2024 (QĐ số 47/QĐ-MP ngày 25/12/2024)	Không	
18	Lê Thanh Thủy	Nữ hộ sinh (1994)	Số 0003967/BG-CCHN ngày 24/4/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Nữ hộ sinh	không	Sản	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 22/QĐ-MP ngày 05/8/2024)	Không	
19	Chu Văn Sơn	Y sỹ (2014)	Số 000306/BG-GPHN ngày 15/7/2024	Đa khoa	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ Đa khoa	Không	Ngoại	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 27/QĐ-MP ngày 05/8/2024)	Không	
20	Lê Tuấn Hiệp	Y sỹ YHCT (2019)	Số 008349/BG-CCHN ngày 02/3/2022	KBCB bằng YHCT	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 24/QĐ-MP ngày 05/08/2024)	Không	
21	Nguyễn Tiến Sĩ	Y sỹ (2015); CC Trợ thủ về điều trị nội nha (2018)	Số 008928/BG-CCHN ngày 24/4/2023	Tham gia sơ cứu, KBCB một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ Đa khoa	Không	Răng Hàm Mặt	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 21/QĐ-MP ngày 05/08/2024)	Không	
22	Lưu Thị Phượng	Điều dưỡng (2010); CC Trợ giúp nội soi đường tiêu hóa (2023)	Số 008122/BG-CCHN ngày 30/6/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội soi tiêu hóa	Ngày 10/2/2025 (QĐ số 08/QĐ-MP ngày 10/02/2025)	Không	

23	Dư Thị Hiền	Điều dưỡng (2016); CC An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm ATSH cấp II (2021)	Số 006701/BG-CCHN ngày 08/2/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Cử nhân Điều dưỡng	Không	Phòng khám Điều trị và cấp thuốc THA-ĐTĐ	Ngày 18/12/2024 (QĐ số 45/QĐ-MP ngày 18/12/2024)s	Không	
24	Hoàng Lan Hương	Điều dưỡng (2023)	Số 000331.BG-GPHN ngày 30/7/2024	Điều dưỡng	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 18/12/2024 (QĐ số 43/QĐ-MP ngày 18/12/2014	Không	
25	Nguyễn Văn Kiên	Y sỹ YHCT (2011); CC Vật lý trị liệu và PHCN cơ bản (2016)	Số 003340/TNG-CCHN ngày 28/7/2014	KBCB chuyên khoa YHCT; Thực hiện theo Quyết định số 42/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức y tế điều dưỡng	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Phục hồi chức năng	Ngày 10/2/2025 (QĐ số 06/QĐ-MP ngày 10/2/2025)	Không	
26	Đinh Kim Hùng	Y sỹ (2013); CC Trợ thủ nha khoa (2015); Vật lý trị liệu và PHCN (2016)	Số 004831/TNG-CCHN ngày 18/10/2016	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo qui định tại TTLT số 10/ 2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV qui định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp bs, Ys yhdp.Trợ giúp bs khám chữa bệnh chuyên khoa RHM, Thực hiện các kỹ thuật về Vật Lý trị liệu & PHCN	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sỹ	Không	Phục hồi chức năng	Ngày 10/02/2025 (QĐ số 07/QĐ-MP ngày 10/02/2025)	Không	
27	Tô Thị Sao	Điều dưỡng (2015); CC Xét nghiệm sinh hóa, vi sinh (2014); CC Kỹ thuật viên giải phẫu bệnh, huyết học (2016)	Số 004832/TNG-CCHN ngày 18/10/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Tai Mũi Họng	Ngày 18/12/2024 (QĐ số 44/QĐ-MP ngày 18/12/2024)	Không	

28	Giáp Thị Huệ	Điều dưỡng Đa khoa (2010); Điều dưỡng (2024); CC Quản lý điều dưỡng (2024)	Số 008497/BG- CCHN ngày 22/6/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYTBNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Cấp cứu	Ngày 05/8/2024 (QĐ số 17/QĐ-MP ngày 05/08/2024)	Không	
29	Lăng Thị Thuỳ Hương	Cử nhân thực hành điều dưỡng	Số 008888/BG- CCHN ngày 03/04/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYTBNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Cấp cứu	Ngày 05/10/2025 (QĐ 56/QĐ-MP ngày 05/10/2025)	Không	
30	Phạm Linh Chi	Cử nhân điều dưỡng (2024)	Số 000681/BN- GPHN ngày 16/09/2025	Điều dưỡng	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Răng Hàm Mặt	Ngày 05/11/2025 (HĐ số 42/HĐLĐ- Cty ngày 05/11/2025	Không	
31	Lê Văn Đạt	Kỹ thuật hình ảnh y học (2923)	Số 000284/BG- GPHN ngày 05/7/2024	Hình ảnh y học	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Kỹ thuật y	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 13/07/2024 (HĐLĐ số 10/HĐLĐ- Cty ngày 13/07/2024)	Không	
32	Lê Văn Chung	Y sĩ đa khoa (2013)	Số 1522/BN- GPHN ngày 21/04/2026	Y sĩ đa khoa	từ 07h00_17h30 từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần	Y sĩ	Không	Phòng khám Răng Hàm Mặt	Ngày 15/06/2026 (HĐ số 08/HĐLĐ- CTY, ngày 15/06/2026)	Không	Tăng hành nghề
	B. SỐ THỜI VIỆC										

Phòng khám Đa khoa Mỹ Phát - Phi Diễn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (dn đăng tải);
- Lưu: PK...

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ

Nguyễn Thị Bích

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)
GIÁM ĐỐC PHÒNG KHÁM
CÔNG TY TNHH
BỆNH VIỆN
MỸ PHÁT
TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thị Bích